

Số: 07 /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 22 tháng 3 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

**Bổ sung, điều chỉnh Danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất và mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2024**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ

trường Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 11/BC-KTNS ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua bổ sung, điều chỉnh Danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất và mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2024, cụ thể như sau:

1. Bổ sung các dự án, công trình phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai và mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2024.

*(Chi tiết tại Biểu 1 - kèm theo)*

2. Điều chỉnh các dự án, công trình phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai (về tên dự án đầu tư, diện tích đất thực hiện, thu hồi và mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng).

*(Chi tiết tại Biểu 2 - kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố

a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật; chỉ triển khai thực hiện thu hồi đất khi các công trình, dự án có đầy đủ các điều kiện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm các dự án sử dụng đất đúng mục đích và các quy định pháp luật liên quan; tránh làm thất thoát ngân sách nhà nước, lãng phí đất đai.

b) Đối với các dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra, rà soát, xác định cụ thể diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất trước khi trình cấp có thẩm quyền.

c) Thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo đúng quy định của pháp luật về lâm nghiệp và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

d) Rà soát, bảo đảm đúng quy định của pháp luật trước khi tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, đồng bộ, pháp lý của hồ sơ đất đai (vị trí, loại đất, quy mô, sự phù hợp với quy hoạch, nguồn gốc đất...) và điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện của các dự án, công trình; bảo đảm đúng theo số liệu hồ sơ kiểm kê đất đai (định kỳ 05 năm/lần), số liệu hồ sơ thống kê đất đai (định kỳ hàng năm) và các hồ sơ đất đai khác theo quy định của pháp luật.

đ) Rà soát hiện trạng, thực hiện đưa ra khỏi danh sách những dự án không khả thi, dự án trên thực tế đã thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng trước khi được cơ quan Nhà nước theo phân cấp thẩm quyền chấp thuận, cho phép, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp.

e) Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư và tổ chức thực hiện các dự án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 22 tháng 3 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: QP, TNMT, XD, NNPTNT, VHTTDL, CT, TP;
- Bộ TL QCHQ, BTL VIHQ;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- ĐB HĐND TP khoá XVI;
- Các VP: TU, ĐĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các Quận ủy, Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP ĐĐBQH và HĐND TP;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Các CV VP ĐĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Lập**

**BIỂU 01: BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ MỨC VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DỰ KIẾN CẤP CHO VIỆC BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số: **07** /NQ-HĐND ngày **22** tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
						Diện tích đất phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai để thực hiện dự án (ha)	Diện tích đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>I. NHIỀU QUẬN, HUYỆN</b>					<b>35,20</b>	<b>35,20</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
1	Dự án cải tạo, chỉnh trang ven bờ sông Cẩm từ ngã ba sông Ruột lợn đến cuối Đảo Vũ Yên	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật		Công trình dạng tuyến	34,56	34,56	0,00	0,00	- Thông báo số 2010/VP-TU ngày 15/3/2024 của Văn phòng Thành ủy về việc thực hiện Dự án cải tạo, chỉnh trang ven bờ sông Cẩm từ ngã ba sông Ruột Lợn đến cuối đảo Vũ Yên; - Công Văn số 1668/VP-XD3 ngày 15/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Dự án cải tạo, chỉnh trang ven bờ sông Cẩm từ ngã ba sông Ruột Lợn đến cuối đảo Vũ Yên; - Bản vẽ vị trí khu đất.
a	Quận Hải An		Phường Đông Hải 1	- Tờ bản đồ đảo Vũ Yên, xã Đông Hải, huyện An Hải;		19,87	0,00	0,00	
b	Huyện Thủy Nguyên		Xã Thủy Triều	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Thủy Triều các năm: 2000, 2005 và 2010		14,69	0,00	0,00	
2	Dự án cải tạo đường dây 110KV An Lạc - Trảng Bạch - Uông Bí	Tổng công ty Điện lực miền Bắc		Công trình dạng tuyến	0,64	0,64	0,00	0,00	- Công văn số 1016/SXD-QHKT ngày 28/3/2019 của Sở Xây dựng về việc thỏa thuận hướng tuyến đường dây 110KV Dự án cải tạo đường dây 110kV An Lạc - Trảng Bạch - Uông bí; - Quyết định số 3284/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt Dự án cải tạo đường dây 110KV An lạc - Trảng Bạch - Uông Bí; - Quyết định số 1959/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình cải tạo đường dây 110KV An Lạc - Trảng Bạch - Uông Bí; - Quyết định số 1654/QĐ-EVN ngày 28/12/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh- đầu tư xây dựng - tài chính năm 2024; - Bản vẽ vị trí khu đất.
a	Huyện Thủy Nguyên		Các xã: Lâm Động, Kiên Bái, Chính Mỹ, Quảng Thanh, Kỳ Sơn, Lai Xuân	Trích đo địa chính số TD-468/2023: - Số 01 gồm các thửa từ 01 đến 10; - Số 02 gồm các thửa từ 01 đến 12; - Số 03 gồm các thửa từ 02 đến 22; - Số 04 gồm các thửa từ 01 đến 30; - Số 05 gồm các thửa từ 02 đến 10; - Số 06 gồm các thửa từ 01 đến 08; - Số 07 gồm các thửa từ 01 đến 12; - Số 08 gồm các thửa từ 01 đến 04; - Số 09 gồm các thửa từ: 02 đến 18, từ 20 đến 24, từ 26 đến 36; - Số 10 gồm các thửa từ: 01 đến 33, từ 35 đến 38, từ 41 đến 52; - Số 11 gồm các thửa: từ 01 đến 16, từ 18 đến 36; - Số 12 gồm các thửa từ 02 đến 13, từ 15 đến 20; - Số 13 gồm các thửa từ 01 đến 04, 06, từ 08 đến 25.		0,57	0,00	3,20	
b	Quận Hồng Bàng		Phường Hùng Vương	- Tờ bản đồ địa chính số 46 gồm các thửa: 182, 183; - Tờ bản đồ địa chính số 59 gồm các thửa: 26, 34; - Tờ bản đồ địa chính số 60 gồm các thửa: 75, 76, từ 83 đến 86, 101,113, 114, 126.		0,07	0,00	0,56	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
						Diện tích đất phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai để thực hiện dự án (ha)	Diện tích đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>II. QUẬN LÊ CHÂN</b>					<b>1,62</b>	<b>1,50</b>	<b>0,12</b>	<b>415,00</b>	
3	Dự án Chinh trang đô thị tại lô OTM2-1, N2-3, CX2-4 thuộc ô phố A2 trong Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000 quận Lê Chân	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật	Phường Trại Cau	- Tờ bản đồ địa chính số 02 gồm các thửa: từ 12 đến 55; - Tờ bản đồ địa chính số 07 gồm các thửa: từ 12 đến 108.	1,62	1,50	0,12	415,00	- Công văn số 09/CV-BCS ngày 18/01/2021 của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố; - Thông báo số 93-TB/TU ngày 20/01/2021 của Thường trực thành ủy về đồng ý chủ trương thực hiện dự án; - Công văn 3973/UBND-XD ngày 17/06/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đồng ý chủ trương thực hiện dự án; - Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; danh mục các dự án phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2021 (STT 17 - Biểu 1); - Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch lô A2 trong đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quận Lê Chân đến năm 2025; - Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của Ủy ban nhân dân quận Lê Chân về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh QH chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án; - Thông báo số 32/TB-UBND ngày 17/2/2023 của Ủy ban nhân dân quận Lê Chân về việc đính chính Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 09/01/2023; - Bản vẽ vị trí khu đất; - Trình danh mục để tiếp tục thực hiện dự án theo Khoản 3, Điều 49 Luật Đất đai; Khoản 11 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.
<b>III. QUẬN DƯƠNG KINH</b>					<b>0,45</b>	<b>0,45</b>	<b>0,00</b>	<b>5,30</b>	
4	Dự án chỉnh trang đô thị tại Tô dân phố Vọng Hải 2 (cạnh chùa Vọng Hải), phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh	Ủy ban nhân dân quận	Phường Hưng Đạo	Tờ bản đồ địa chính số 37 gồm các thửa: 75, 108, từ 120 đến 122, 158, 159, 162	0,18	0,18	0,00	2,00	- Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của Hội đồng nhân dân quận về Quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của Ủy ban nhân dân quận về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Dự án; - Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân quận về Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (STT 8 phần II Mục B); - Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Quy hoạch tỷ lệ 1/2000 của quận Dương Kinh; - Bản vẽ vị trí khu đất.
5	Dự án chỉnh trang đô thị tại Tô dân phố Phường Lung 2 (sau trường Tiểu học Hưng Đạo), phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh	Ủy ban nhân dân quận	Phường Hưng Đạo	Tờ bản đồ địa chính số 19 gồm các thửa: từ 179 đến 185, từ 200 đến 204	0,27	0,27	0,00	3,30	- Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của Hội đồng nhân dân quận về Quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND quận về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Dự án; - Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân quận về Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (STT 9 phần II Mục B); - Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Quy hoạch tỷ lệ 1/2000 của quận Dương Kinh; - Bản vẽ vị trí khu đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
						Diện tích đất phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai để thực hiện dự án (ha)	Diện tích đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>IV. QUẬN KIẾN AN</b>					<b>5,54</b>	<b>5,54</b>	<b>0,00</b>	<b>42,04</b>	
6	Dự án chỉnh trang đô thị tại đường Trần Nhội, phường Văn Đâu, quận Kiến An	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật	Phường Văn Đâu	- Tờ bản đồ địa chính số 12(303591-8-a) gồm các thửa: 490, 491, từ 505 đến 508, từ 518 đến 522, từ 538 đến 543, từ 560 đến 566, từ 577 đến 582, từ 604 đến 609, từ 616 đến 618, 624; - Tờ bản đồ địa chính số 17(303591-8-c) gồm các thửa: từ 14 đến 22, từ 31 đến 36, từ 46 đến 53, từ 62 đến 69, từ 80 đến 84, từ 94 đến 99, 101, từ 113 đến 122.	3,57	3,57	0,00	26,84	- Công văn số 7882/VP-XD5 ngày 16/11/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Dự án chỉnh trang đô thị tại khu đất nằm trên trục đường nối đường Nguyễn Lương Bằng và đường Trần Nhân Tông thuộc địa bàn tổ dân phố Đầu Vũ 1, phường Văn Đâu, quận Kiến An; - Bản vẽ vị trí khu đất.
7	Dự án chỉnh trang đô thị tại khu đất nằm trên trục đường nối đường Nguyễn Lương Bằng và đường Trần Nhân Tông thuộc địa bàn tổ dân phố Đầu Vũ 1, phường Văn Đâu, quận Kiến An	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật	Phường Văn Đâu	- Tờ bản đồ địa chính số 3(303591-5-a) gồm các thửa: từ 290, 291, từ 307 đến 309, từ 322 đến 324, từ 334 đến 336, từ 345 đến 346, từ 360 đến 366, 376, 377, từ 380 đến 382, từ 390 đến 392; - Tờ bản đồ địa chính số 7(303591-5-c) gồm các thửa: 03, 04, 10,11, từ 19 đến 22, từ 32 đến 35, 50, 69, 499.	1,97	1,97	0,00	15,20	- Công văn số 8346/VP-XD5 ngày 05/12/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Dự án chỉnh trang đô thị tại khu đất nằm trên trục đường nối đường Nguyễn Lương Bằng và đường Trần Nhân Tông thuộc địa bàn tổ dân phố Đầu Vũ 1, phường Văn Đâu, quận Kiến An; - Bản vẽ vị trí khu đất.
<b>V. QUẬN HỒNG BÀNG</b>					<b>9,92</b>	<b>8,53</b>	<b>1,39</b>	<b>358,66</b>	
8	Đầu tư xây dựng Công trình: Trường THCS Hùng Vương; hạng mục: giải phóng mặt bằng, xây dựng công tường bao	Ủy ban nhân dân quận	Phường Hùng Vương	- Tờ bản đồ địa chính số 74 gồm các thửa: 05, 06, 08; - Thửa số 18 thuộc Tờ bản đồ địa chính số 75.	0,18	0,18	0,00	13,80	- Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 18/5/2023 của Hội đồng nhân dân quận về quyết định chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Trường THCS Hùng Vương; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng, xây dựng công tường bao; - Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân quận phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; - Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân quận phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (STT 17, mục II, phần A Phụ lục số 01); - Bản vẽ vị trí khu đất.
9	Dự án mở rộng hè đường Bãi Sậy, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng	Ủy ban nhân dân quận	Phường Trại Chuối	Tờ bản đồ địa chính số 04 gồm các thửa: từ 97 đến 99, từ 101 đến 103	0,65	0,01	0,64	5,00	- Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 18/5/2023 của Hội đồng nhân dân quận về quyết định chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, mở rộng hè đường Bãi Sậy, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng; - Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 10/7/2023 của Ủy ban nhân dân quận phê duyệt Dự án cải tạo, mở rộng hè đường Bãi Sậy, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng; - Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân quận phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (STT 9, mục II, phần A Phụ lục số 01); - Bản vẽ vị trí khu đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
						Diện tích đất phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai để thực hiện dự án (ha)	Diện tích đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
10	Dự án đầu tư xây dựng chỉnh trang đô thị tại bến xe Lạc Long cũ	Ủy ban nhân dân quận	Phường Minh Khai	Tờ bản đồ địa chính số 09 gồm các thửa: 56A, từ 57 đến 79, 79A, 79B, 80, 84	2,20	1,45	0,75	163,90	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về quyết định chủ trương đầu tư Dự án;</li> <li>- Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Dự án;</li> <li>- Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về bổ trí vốn đầu tư công năm 2024 (STT 2, tiêu mục I.2 mục A4 phần IV - Phụ lục VI);</li> <li>- Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của Ủy ban nhân dân quận phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực mom Thủy đội thuộc dự án chỉnh trang đô thị tại khu vực bến xe Lạc Long cũ;</li> <li>- Bản vẽ vị trí khu đất.</li> </ul>
11	Công trình: Chỉnh trang đô thị, cải tạo vỉa hè chân cầu Xi măng phía Hạ Lý	Ủy ban nhân dân quận	Phường Hạ Lý	Thửa số 26 thuộc Tờ bản đồ địa chính số 26	0,13	0,13	0,00	0,08	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 18/5/2023 của Hội đồng nhân dân quận về quyết định chủ trương đầu tư xây dựng công trình;</li> <li>- Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân quận phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình;</li> <li>- Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân quận phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (STT 6, mục II, phần A Phụ lục số 01);</li> <li>- Bản vẽ vị trí khu đất.</li> </ul>
12	Dự án chỉnh trang đô thị theo quy hoạch (đoạn từ đường Cam Lộ đến Đồng Đồng Chuối) và xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu Cam Lộ phường Hùng Vương	Ủy ban nhân dân quận	Phường Hùng Vương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ bản đồ địa chính số 30 gồm các thửa: 157, 158 đến 161;</li> <li>- Tờ bản đồ địa chính số 31 gồm các thửa: 35, 39, 103, 113, 115, 116, 120, 121, 122, 124, từ 127 đến 131, từ 133 đến 135, từ 137 đến 143, 145, 146, 151, từ 157 đến 161, từ 168 đến 170;</li> <li>- Tờ bản đồ địa chính số 32 gồm các thửa: từ 32 đến 35, 37, 40 đến 58;</li> <li>- Tờ bản đồ địa chính số 42 gồm các thửa: 02, 03, 06, 07, 08, 09, 15, 17;</li> </ul>	6,76	6,76	0,00	175,88	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của Hội đồng nhân dân quận về chủ trương đầu tư xây dựng công trình;</li> <li>- Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân quận về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư ;</li> <li>- Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án;</li> <li>- Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân quận phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (STT 13, mục II, phần B, Phụ lục số 01);</li> <li>- Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân quận về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500;</li> <li>- Bản vẽ vị trí khu đất.</li> </ul>

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
						Diện tích đất phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai để thực hiện dự án (ha)	Diện tích đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>VI. HUYỆN AN LÃO</b>					<b>65,21</b>	<b>65,21</b>	<b>0,00</b>	<b>279,34</b>	
13	Dự án xây dựng Khu đô thị mới Hoàng Xá, thị trấn An Lão, huyện An Lão	Liên danh An Phúc - Bất động sản Mỹ	Thị trấn An Lão	Trích đo địa chính số 727-2023 gồm 03 tờ (từ Tờ số 01 đến Tờ số 03): - Tờ số 01 gồm các thửa: từ 01 đến 61; - Tờ số 02 gồm các thửa: từ 02 đến 81; - Tờ số 03 gồm các thửa: từ 01 đến 51.	34,86	34,86	0,00	175,00	- Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, danh mục các dự án phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2021 (STT 34 biểu 01); - Thông báo số 1290-TB/TU ngày 12/10/2020 của Thường trực Thành ủy về việc đầu tư xây dựng dự án khu nhà ở đô thị Hoàng Xá, TT An Lão; - Quyết định số 3137/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án xây dựng khu đô thị mới Hoàng Xá, thị trấn An Lão; - Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số 2024/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố; - Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Hoàng Xá, thị trấn An Lão, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; - Bản vẽ vị trí khu đất; - Trình danh mục để tiếp tục thực hiện dự án theo Khoản 3, Điều 49 Luật Đất đai; Khoản 11 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.
14	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Bạch Cầu, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Quốc Tuấn	Tờ bản đồ địa chính số 243-A-I gồm các thửa: 344, 354, 405, 407	0,24	0,24	0,00	1,20	- Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện An Lão về chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 4419/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; - Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện An Lão về Kế hoạch đầu tư công huyện An Lão năm 2024; - Quyết định số 4403/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; - Bản vẽ vị trí khu đất.
15	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Mông Thượng, xã Chiến Thắng, huyện An Lão	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Chiến Thắng	Tờ bản đồ địa chính số 293-A gồm các thửa: 404, 407, 408	0,11	0,11	0,00	0,54	- Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện An Lão về chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 4418/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; - Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện An Lão về Kế hoạch đầu tư công huyện An Lão năm 2024; - Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; - Bản vẽ vị trí khu đất.



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
						Diện tích đất phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai để thực hiện dự án (ha)	Diện tích đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
16	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và quản lý kinh doanh Cụm Công nghiệp Chiến Thắng, huyện An Lão	Công ty TNHH Ô tô Chiến Thắng	Xã Chiến Thắng	- Tờ bản đồ địa chính số 7-(292-B) gồm các thửa: từ 515 đến 520, từ 643 đến 650, từ 731 đến 739, từ 743 đến 751, từ 810 đến 813; - Tờ bản đồ địa chính số 8-(293-A) gồm các thửa: từ 323, 324, 338 đến 346, 348, từ 356 đến 381, từ 383 đến 399, từ 414 đến 425, 429, 431, từ 435 đến 453, 470, từ 541 đến 546, từ 549 đến 555; - Tờ bản đồ địa chính số 11-(292-D) gồm các thửa: từ 18 đến 25, từ 33 đến 38, từ 40 đến 44, từ 64 đến 79, 81, 90, 97, 98; - Tờ bản đồ địa chính số 12-(293-C) gồm các thửa: từ 01 đến 23, 93, từ 95 đến 133, 133A, từ 134 đến 138, từ 140 đến 160, 192 đến 207, 209, từ 212 đến 228, từ 317 đến 325, từ 329 đến 355, từ 401 đến 461, từ 538 đến 548, từ 1044 đến 1049.	30,00	30,00	0,00	102,60	- Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Cụm công nghiệp Chiến Thắng, huyện An Lão; - Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; - Bản vẽ vị trí khu đất; - Dự án trên 10 ha đất trồng lúa cần thông qua danh mục dự án thu hồi đất trước khi trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.
<b>VII. HUYỆN KIẾN THUY</b>					<b>50,20</b>	<b>50,20</b>	<b>0,00</b>	<b>214,93</b>	
17	Dự án Xây dựng THCS, Trường Mầm non; Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa thôn thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Hữu Bằng huyện Kiến Thụy - Hạng mục xây dựng Trường Mầm non	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Hữu Bằng	Thửa số 567 thuộc Tờ bản đồ giải thửa số 30	0,20	0,20	0,00	0,90	- Nghị quyết số 212/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc Quyết định chủ trương Dự án; - Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 292/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 (Stt 2.1, Biểu số 03); - Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500; - Bản vẽ vị trí khu đất.
	Dự án Xây dựng THCS, Trường Mầm non; Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa thôn thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Hữu Bằng huyện Kiến Thụy - Hạng mục xây dựng Trường Trung học cơ sở	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Hữu Bằng	Thửa số 455 thuộc Tờ bản đồ giải thửa số 31	0,30	0,30	0,00	1,35	
18	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và quản lý kinh doanh Cụm công nghiệp Tân Trào, huyện Kiến Thụy	Công ty Cổ phần Sao Mai Kiến Thụy	Xã Tân Trào	- Tờ bản đồ giải thửa số 04 gồm các thửa: 04, từ 05 đến 09, 10; - Tờ bản đồ giải thửa số 05 gồm các thửa: từ 783 đến 837; - Tờ bản đồ giải thửa số 07 gồm các thửa số 11a+11b, từ 12 đến 20.	49,70	49,70	0,00	212,68	- Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; - Bản vẽ vị trí khu đất; - Dự án trên 10 ha đất trồng lúa cần thông qua danh mục dự án thu hồi đất trước khi trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
						Diện tích đất phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai để thực hiện dự án (ha)	Diện tích đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>VIII. HUYỆN THỦY NGUYÊN</b>					<b>96,25</b>	<b>73,67</b>	<b>22,58</b>	<b>327,63</b>	
19	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng Đường tỉnh 352	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông Hải Phòng	Các xã: Thiên Hương; Kiển Bái; Mỹ Đông; Cao Nhân; Quảng Thanh; Kỳ Sơn; Lại Xuân	Công trình đang tuyển Trích đo địa chính số 22/2023: từ Tờ số 01 đến Tờ số 48.	22,66	3,18	19,48	25,00	- Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 04/11/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua danh mục dự án thu hồi đất; - Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/08/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt dự án đầu tư; - Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2023; - Thiết kế bản vẽ thi công; - Trình danh mục để tiếp tục thực hiện dự án theo Khoản 3, Điều 49 Luật Đất đai; Khoản 11 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.
20	Hạng mục khai thác mỏ đá sét núi Hang Vua thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ Đá sét Núi Trăn (Đồng Hang, Đá Năn, Triệu Cao) và Hang Vua (Suối Bà)	Công ty Xi măng Chifon	Xã Minh Tân	Trích đo địa chính số 73-2021 gồm các thửa: từ 01 đến 22; từ 24 đến 26, từ 28 đến 32; từ 34 đến 37, từ 39 đến 46, 48, 50, 51, 53, 56, 59, từ 61 đến 64, từ 70 đến 76, 78, 81, 82, từ 84 đến 87, từ 90 đến 106	22,70	19,60	3,10	31,90	- Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua danh mục dự án thu hồi đất; - Giấy phép khai thác mỏ đá sét số 926/GP-BTNMT ngày 22/4/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 8829/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh QH 1/500; - Giấy chứng nhận đầu tư số 5477047646 của Ủy ban nhân dân thành phố cấp chứng nhận lần đầu ngày 04/6/2015, chứng nhận cấp đổi, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 14/10/2021; - Công văn số 4069/SXD VLXD ngày 01/12/2017 về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công; - Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 01/12/2009 của UBND thành phố về phê duyệt đánh giá tác động môi trường; - Biên bản họp triển khai mốc giới mỏ sét để công ty xi măng Chifon Hải Phòng xin giấy phép khai thác mỏ lập ngày 25/10/1995 có sự tham gia của BCHQS thành phố, BCHQS huyện Thủy Nguyên; - Bản vẽ vị trí khu đất; - Trình danh mục để tiếp tục thực hiện dự án theo Khoản 3, Điều 49 Luật Đất đai; Khoản 11 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.
21	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Thủy Triều	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 02 gồm các thửa: từ 99 đến 145	1,80	1,80	0,00	9,56	- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1); - Quyết định số 9464/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng công viên tại xã Thủy Triều; - Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.
22	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Trung Hà	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 01 gồm các thửa: 674, 675, 679, 684, 688, 724, 725	1,74	1,74	0,00	9,39	- Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1); - Quyết định số 9463/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng công viên tại xã Trung Hà; - Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.
23	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Phả Lễ	Trích đo địa chính số 129 /2024 gồm các thửa: từ 01 đến 11	1,94	1,94	0,00	10,81	- Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương Dự án; - Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án đầu tư; - Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1); - Quyết định số 9465/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng công viên tại xã Phả Lễ; - Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
						Diện tích đất phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai để thực hiện dự án (ha)	Diện tích đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
24	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Phục Lễ	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 02 gồm các thửa: 273, 580, từ 589 đến 593, từ 595 đến 599, 727	1,84	1,84	0,00	8,46	- Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1); - Quyết định số 9466/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Phục Lễ; - Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.
25	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Thiên Hương	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 04 gồm các thửa: từ 304 đến 330, từ 440 đến 452, từ 454 đến 456, 468, từ 573 đến 588	2,60	2,60	0,00	14,30	- Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1); - Quyết định số 9467/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Thiên Hương; - Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.
26	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại thôn 2 xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Quảng Thanh	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 03 gồm các thửa: 242, 243, từ 957 đến 963, 965, 966, 975	0,75	0,75	0,00	6,70	- Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1); - Quyết định số 9468/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Quảng Thanh; - Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.
27	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại thôn 3 xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Quảng Thanh	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 03 gồm các thửa: từ 577 đến 587	1,30	1,30	0,00	7,10	- Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thủy Nguyên quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Thủy Nguyên điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1); - Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên điều chỉnh, bổ sung (lần 1) Kế hoạch đầu tư công năm 2024; - Quyết định số 9469/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng công viên tại thôn 3 xã Quảng Thanh; - Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.
28	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Hòa Bình	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 03 gồm các thửa: từ 341 đến 347, 409, 460, từ 470 đến 472, 474, từ 566 đến 571, từ 663 đến 670	3,10	3,10	0,00	17,05	- Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1); - Quyết định số 9470/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Hòa Bình; - Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
						Diện tích đất phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai để thực hiện dự án (ha)	Diện tích đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
29	Dự án đầu tư xây dựng công viên thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Thị trấn Minh Đức	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 03 gồm các thửa: 220, từ 223 đến 225, 228, 230, từ 235 đến 237, từ 239 đến 243, 266, từ 271 đến 283, từ 285 đến 289, từ 293 đến 297, 300, 302	2,42	2,42	0,00	14,29	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án;</li> <li>- Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án;</li> <li>- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1);</li> <li>- Quyết định số 9471/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng công viên cây xanh thị trấn Minh Đức;</li> <li>- Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.</li> </ul>
30	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã An Lư, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Xã An Lư	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 02 gồm các thửa: từ 1468 đến 1470, từ 1479 đến 1483, từ 1487 đến 1505, từ 1507 đến 1509	2,90	2,90	0,00	14,49	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án;</li> <li>- Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án;</li> <li>- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1);</li> <li>- Quyết định số 9472/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã An Lư;</li> <li>- Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.</li> </ul>
31	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Ngũ Lão	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 04 gồm các thửa: 598, từ 1103 đến 1108, từ 1136 đến 1143	2,90	2,90	0,00	16,15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án;</li> <li>- Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án;</li> <li>- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1);</li> <li>- Quyết định số 9473/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên;</li> <li>- Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.</li> </ul>
32	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Lập Lễ	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 04 gồm các thửa: từ 208 đến 213, từ 242 đến 244, từ 285 đến 288, từ 309 đến 311, 358, 359, 381, từ 539 đến 541	2,54	2,54	0,00	15,40	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án;</li> <li>- Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án;</li> <li>- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1);</li> <li>- Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Lập Lễ;</li> <li>- Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.</li> </ul>
33	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Tam Hưng	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 02 gồm các thửa: 33, 133, 233, 320, từ 324 đến 333, 339, 379, 436, 710	2,10	2,10	0,00	12,11	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án;</li> <li>- Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án;</li> <li>- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1);</li> <li>- Quyết định số 9475/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Tam Hưng;</li> <li>- Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.</li> </ul>

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khả toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
						Diện tích đất phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai để thực hiện dự án (ha)	Diện tích đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
34	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao tại xã An Lư	Ủy ban nhân dân huyện	Xã An Lư	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 02 gồm các thửa: 1384, 1385, 1388, 1389, từ 1405 đến 1422, từ 1434 đến 1446, từ 1461 đến 1463, từ 1465 đến 1470	0,75	0,75	0,00	4,19	- Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1); - Quyết định số 9476/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao tại xã An Lư; - Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.
35	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Trường mầm non Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Ngũ Lão	Thửa số 598 thuộc Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 04	0,65	0,65	0,00	2,75	- Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1); - Quyết định số 9477/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng mở rộng trường mầm non Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên; - Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.
36	Dự án đầu tư xây dựng Trường THCS thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Thị trấn Minh Đức	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 03 gồm các thửa: từ 616 đến 621, 629, 630, 632	1,02	1,02	0,00	5,58	- Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1); - Quyết định số 9478/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Trường THCS thị trấn Minh Đức; - Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.
37	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Bái Ngoại, xã Hoa Động;	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Hoa Động	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 03 gồm các thửa: 685, 686, từ 690 đến 693, 799, từ 801 đến 807, từ 809 đến 811, 816	2,18	2,18	0,00	8,80	- Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư; - Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1); - Quyết định số 7151/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới thôn Bái Ngoại; - Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.
38	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Bái Trong, xã Hoa Động	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Hoa Động	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 03 gồm các thửa đất số: 635, từ 637 đến 642, 837, từ 855 đến 862	1,52	1,52	0,00	6,35	- Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án; - Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 29/01/2024 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư; - Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1); - Quyết định số 7150/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới thôn Bái Trong, xã Hoa Động; - Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
						Diện tích đất phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai để thực hiện dự án (ha)	Diện tích đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
39	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới thôn An Trại, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Xã An Lư	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 02 gồm các thửa: 1324, từ 1332 đến 1335, từ 1346 đến 1355, từ 1368 đến 1376, từ 1389 đến 1405, từ 1422 đến 1434, từ 1446 đến 1462, từ 1468 đến 1480, từ 1483 đến 1487, 1497, 1498, 1509	5,68	5,68	0,00	29,15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án;</li> <li>- Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án;</li> <li>- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1);</li> <li>- Quyết định số 9479/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới thôn An Trại, xã An Lư;</li> <li>- Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.</li> </ul>
40	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại khu Láng Ruốc, xã Ngũ Lão (giai đoạn 2)	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Ngũ Lão	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 03 gồm các thửa: từ 340 đến 344, 367, 370, 371, 374	1,29	1,29	0,00	5,60	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án;</li> <li>- Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án;</li> <li>- Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư;</li> <li>- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1);</li> <li>- Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án;</li> <li>- Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.</li> </ul>
41	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới tại thôn Đầu Cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Lập Lễ	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 04 gồm các thửa: từ 59 đến 76, từ 110 đến 126, từ 135 đến 148, 150, từ 193 đến 207, từ 245 đến 247, 283, 284, 312, 313, từ 315 đến 318, 356, 357, từ 382 đến 384	5,50	5,50	0,00	30,34	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án;</li> <li>- Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án;</li> <li>- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1);</li> <li>- Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án;</li> <li>- Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.</li> </ul>
42	Dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang Ông Sãi tại xã Hoàng Động, xã Lâm Động, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện	Các xã: Hoàng Động, Lâm Động	Tờ Bản đồ giải thửa 299 số 02 gồm các thửa: từ 647 đến 659, từ 899 đến 925	4,37	4,37	0,00	22,16	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án;</li> <li>- Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án;</li> <li>- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (lần 1);</li> <li>- Quyết định số 4890/QĐ-BQL ngày 05/10/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án;</li> <li>- Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất.</li> </ul>
<b>IX. HUYỆN TIÊN LĂNG</b>					<b>0,12</b>	<b>0,12</b>	<b>0,00</b>	<b>0,50</b>	
43	Dự án chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại thôn Đoàn Kết (trước xác nhập là thôn Nghiện) xã Quyết Tiến	Ủy ban nhân dân huyện	Xã Quyết Tiến	Tờ bản đồ giải thửa số 06 gồm các thửa: từ 12 đến 15	0,12	0,12	0,00	0,50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án;</li> <li>- Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 10/4/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án;</li> <li>- Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế Kỹ thuật công trình;</li> <li>- Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 về việc ban hành Kế hoạch đầu tư công năm 2024, huyện Tiên Lãng (Phụ lục 01a, trang 2, dòng thứ sáu);</li> <li>- Bản vẽ vị trí khu đất.</li> </ul>

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
						Diện tích đất phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai để thực hiện dự án (ha)	Diện tích đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>X. HUYỆN VINH BẢO</b>					<b>0,03</b>	<b>0,03</b>	<b>0,00</b>	<b>0,13</b>	
44	Xây dựng mới các TBA phân phối trên địa bàn huyện Vinh Bảo năm 2024	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng	<p>Các xã: Công trình dạng tuyến</p> <p>Hiệp Hoà; - Tờ bản đồ giải thửa số 10 gồm các thửa: 1054, 1080, 1095;</p> <p>An Hoà; - Tờ bản đồ giải thửa số 01 gồm các thửa: 52, 53; - Thửa số 323 thuộc Tờ bản đồ giải thửa số 11; - Tờ bản đồ giải thửa 12 gồm các thửa: 25, 46, 86, 87, 109, 111, 114, 115, 117;</p> <p>Hoà Bình; - Tờ bản đồ giải thửa số 02 gồm các thửa: 21a, từ 27 đến 30; - Tờ bản đồ giải thửa số 11 gồm các thửa: 18-1, 19, 26, 41; - Tờ bản đồ giải thửa số 14 gồm các thửa: 56-3, 56-7, 56-10;</p> <p>Tam Cường; - Tờ bản đồ giải thửa số 06 gồm các thửa: 1234, 1241, 1251;</p> <p>Lý Học; - Tờ bản đồ giải thửa số 09 gồm các thửa: 80(5), 76(2), 75(3), 86(15), 86, 142/86, 143, 144; - Tờ bản đồ giải thửa số 10 gồm các thửa: 15, 21, 52, 53;</p> <p>Cao Minh; Tờ bản đồ giải thửa số 14 gồm các thửa: 43, 57, 86, 87;</p> <p>Liên Am; - Tờ bản đồ giải thửa số 07 gồm các thửa: 21, 25;</p> <p>Cộng Hiền Tờ bản đồ giải thửa số 06 gồm các thửa: 36, 46</p>	0,03	0,03	0,00	0,13	<p>- Quyết định số 1788/QĐ-PCHP ngày 11/7/2023 của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng phê duyệt Phương án đầu tư xây dựng Dự án;</p> <p>- Quyết định số 3239/QĐ-PCHP ngày 11/12/2023 của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng về việc thực hiện đầu tư xây dựng dự án năm 2024;</p> <p>- Công văn số 33/UBND-KTHT ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vinh Bảo về việc chấp thuận mặt bằng tuyến ĐZ 35kV, 0,4kV, vị trí TBA dự án;</p> <p>- Mặt bằng tuyến.</p>	
<b>TỔNG:</b>					<b>264,54</b>	<b>240,45</b>	<b>24,09</b>	<b>1.643,53</b>	



**BIỂU 02: ĐIỀU CHỈNH CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI  
(VỀ TÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ, DIỆN TÍCH ĐẤT THỰC HIỆN, THU HỒI VÀ MỨC VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DỰ KIẾN CẤP CHO VIỆC BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG)**

(Kèm theo Nghị quyết số: **07**/NQ-HĐND ngày **22** tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Tên dự án	Hội đồng nhân dân thành phố đã thông qua		Điều chỉnh kỳ này	Căn cứ pháp lý	Lý do điều chỉnh
		Tên Nghị quyết	Nội dung			
<b>I. HUYỆN TIÊN LĂNG</b>						
1	Dự án chỉnh trang đô thị khu 5 thị trấn Tiên Lăng	Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	- Dự án đầu tư xây dựng xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ đầu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm nhà ở tại khu 5 thị trấn Tiên Lăng.	- Dự án chỉnh trang đô thị khu 5 thị trấn Tiên Lăng.	- Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 27/6/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án; Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về điều chỉnh một số nội dung đã duyệt dự án; - Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 Hội đồng nhân dân huyện về việc ban hành Kế hoạch đầu tư công năm 2024, huyện Tiên Lăng (Phụ lục 01a, trang 2, dòng thứ tư); - Bản vẽ vị trí khu đất.	Đổi tên dự án do điều chỉnh chủ trương đầu tư
<b>II. HUYỆN THỦY NGUYÊN</b>						
2	Dự án Trung tâm thương mại văn phòng, chung cư, biệt thự cao cấp bán và cho thuê, khách sạn 5 sao và khu ẩm thực chợ đêm tại xã Hòa Bình và xã Thủy Đường	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18/7/2023	- Tổng diện tích quy hoạch 29,45 ha (trong đó: diện tích đất đã thu hồi là 26,07 ha, diện tích đất phải thu hồi là 3,38 ha bao gồm đất trồng lúa: 2,58ha; đất khác: 0,8ha); khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án là 90,0 tỷ đồng; - Vị trí tại các thửa đất số: 66, 135, 147, 151, 180, 115; 10, 36, 35, 61, 62, 63, 69, 103, 104, 132, 133, 134, 16, 30, 31, 48, 99, 135, 130, 152, 155; 22, 23, 24, 28, 29, 31, 66, 67, từ 78 đến 107, từ 138 đến 171, từ 199 đến 297 theo mảnh TĐĐC từ số 02 đến số 04	- Tổng diện tích thực hiện dự án 32,5 ha (trong đó: diện tích đất đã thu hồi là 26,07 ha, diện tích đất phải thu hồi là 6,43 ha bao gồm đất trồng lúa: 2,81ha; đất khác: 3,62ha); khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án là 124,0 tỷ đồng. - Vị trí: Trích đo địa chính được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/11/2010 gồm 04 tờ (từ Tờ số 01 đến Tờ số 04): + Tờ số 01 gồm các thửa: 01, 08, 30, 31, từ 77 đến 79, 136, 137, 162, 163, 189, 224; + Tờ số 02 gồm các thửa: 03, 21, 28, 30, 32, 33, 35, 38, từ 41 đến 43, 45, 46, từ 50 đến 53, 56, 57, 61, 62, từ 120 đến 122, từ 132 đến 134; + Tờ số 03 gồm các thửa: 19, 20, 29, 76, 77, 79, từ 81 đến 83, 87, 88, 135, 136, 148; + Tờ số 04 gồm các thửa đất số: từ 05 đến 08, 22, 23, 29, 31, từ 41 đến 46, 93, từ 95 đến 107, từ 139 đến 171, từ 199 đến 228, 251 đến 274, từ 285 đến 289, 293, 294.	- Công văn số 432/UBND-XD ngày 20/1/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở bao gồm trung tâm thương mại, văn phòng, chung cư, biệt thự cao cấp bán và cho thuê, khách sạn 5 sao và khu ẩm thực chợ đêm tại xã Thủy Đường và xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; - Giấy chứng nhận đầu tư số 021043000125 do Ủy ban nhân dân thành phố cấp lần đầu ngày 27/7/2008; thay đổi lần thứ tư ngày 2/6/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp cho Công ty Cổ phần Union Success Việt Nam; - Công văn số 7459/VP-QH ngày 01/11/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án Trung tâm thương mại, văn phòng, chung cư, biệt thự cao cấp bán và cho thuê, khách sạn 5 sao và khu ẩm thực chợ đêm tại xã Thủy Đường và xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên; - Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Thủy Nguyên tại xã Thủy Đường và xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên; - Dự án thuộc trường hợp thu hồi chuyển tiếp theo quy định tại Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Khoản 60 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; - Tổng diện tích thực hiện dự án 32,5 ha (trong đó: diện tích đất đã có quyết định giao đất là 26,06 ha; diện tích đất trồng lúa cần chuyển mục đích sử dụng là 2,81ha; diện tích đất khác 3,63 ha).	Điều chỉnh quy hoạch tăng diện tích thực hiện dự án



*Handwritten signature or mark in blue ink.*